TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 130/2024/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 28 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Kim D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tiểu khu a, thị trấn H2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn H2, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Kim D và anh Hà Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Kim D và anh Hà Văn H.

b. Về con chung: Chị Hà Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Hà Hạnh S, sinh ngày 16/11/2011 đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có

khả năng lao động). Về cấp dưỡng, ghi nhận thỏa thuận anh Hà Văn H cấp dưỡng con chung định kỳ cùng chị D mỗi tháng là 2.300.000VNĐ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2024 đến khi cháu San đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Sau khi ly hôn, anh H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ cH: Chị D và anh H đã tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung vợ cH: Không có.

d. Về án phí: Chị Hà Thị Kim D chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000VNĐ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002047 ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 225.000VNĐ (*Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng*).

Anh Hà Văn H án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000VNĐ (*Bảy mươi năm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ là 150.000VNĐ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã M, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân